

MỤC LỤC

	CAM KẾT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG VÀ CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	03
	1 VN có cam kết trong những dịch vụ ngân hàng nào khi gia nhập WTO	04
	2 Ngân hàng nước ngoài không có hiện diện thương mại tại VN có được cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại VN không?	07
	3 Có thể thành lập ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại VN không?	08
	4 Có thể thành lập công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính có vốn đầu tư nước ngoài tại VN không?	10
	5 Tổ chức tài chính nước ngoài có thể thành lập chi nhánh tại VN không?	12
	6 Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính nước ngoài có được phép thành lập văn phòng đại diện tại VN không?	15
	7 Thời hạn hoạt động tối đa của các tổ chức tín dụng FDI ở VN là bao lâu?	16
	8 Ngân hàng nước ngoài có thể thiết lập các máy rút tiền tự động, phát hành thẻ tín dụng tại VN không?	17
	9 VN có thể áp dụng các hạn chế đối với đầu tư nước ngoài trong dịch vụ tài chính - ngân hàng ngoài các hạn chế theo cam kết không?	18
	10 Nhà đầu tư nước ngoài muốn mua cổ phần tại các ngân hàng VN có chịu hạn chế nào không?	20
	11 VN có đưa ra cam kết nào về ngoại hối không?	21
	CAM KẾT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	22
	12 VN cam kết những dịch vụ chứng khoán nào khi gia nhập WTO?	23
	13 Nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ chứng khoán ở VN dưới hình thức nào?	25
	14 VN có thể mở cửa thị trường chứng khoán khác với cam kết WTO không?	26



CAM KẾT ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG - DỊCH VỤ TÀI CHÍNH



1

VN có cam kết trong những dịch vụ ngân hàng nào khi gia nhập WTO?

Về dịch vụ ngân hàng, trong WTO, Việt Nam có cam kết trong các ngành sau:

- (i) **Dịch vụ nhận tiền gửi** (nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng);
- (ii) **Dịch vụ cho vay** (cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài trợ giao dịch thương mại);
- (iii) **Dịch vụ thuê mua tài chính;**
- (iv) **Dịch vụ thanh toán** (tất cả các dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng);
- (v) **Bảo lãnh và cam kết;**



- (vi) **Kinh doanh** trên tài khoản của mình hoặc của khách hàng, tại sở giao dịch, trên thị trường giao dịch thoả thuận hoặc bằng cách khác, các loại:
- Công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi);
 - Ngoại hối;
 - Các công cụ tỷ giá và lãi suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn;
 - Vàng khối.
- (vii) **Môi giới tiền tệ**;
- (viii) **Quản lý tài sản** (quản lý tiền mặt hoặc danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác);
- (ix) **Các dịch vụ thanh toán và bù trừ tài sản tài chính** (bao gồm chứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác);
- (x) **Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính** cũng như các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác

Các nhóm dịch vụ mà Việt Nam có cam kết này được xác định theo phân loại tại Phụ lục về dịch vụ tài chính của WTO.



Hộp 1 – Sự khác nhau giữa các lĩnh vực dịch vụ đã cam kết và lĩnh vực chưa cam kết

Đối với những lĩnh vực dịch vụ mà Việt Nam đã cam kết thì việc mở cửa thị trường cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài của Việt Nam trên thực tế phải thực hiện **tối thiểu là theo mức đã cam kết** và theo lộ trình cam kết. Đồng thời, Việt Nam cũng phải tuân thủ các nghĩa vụ khác trong cam kết cam kết chung về dịch vụ (còn gọi là cam kết nền) và trong Hiệp định Thương mại dịch vụ (GATS) của WTO (về những vấn đề mà cam kết cụ thể không quy định).

Những lĩnh vực dịch vụ nào Việt Nam chưa cam kết thì Việt Nam hoàn toàn có quyền quyết định về mức mở cửa thị trường và thời hạn mở cửa tùy **thuộc vào tình hình và nhu cầu thực tế của Việt Nam**.



2

Ngân hàng nước ngoài không có hiện diện thương mại tại VN có được cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại VN không?

Theo cam kết, Việt Nam chỉ cho phép các ngân hàng nước ngoài cung cấp cho khách hàng tại Việt Nam các dịch vụ sau:

- Cung cấp thông tin tài chính;
- Xử lý dữ liệu tài chính;
- Cung cấp phần mềm tài chính;
- Tư vấn, môi giới, phân tích tín dụng;
- Nghiên cứu và tư vấn về đầu tư, danh mục đầu tư, mua lại, tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp.



3

Có thể thành lập ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại VN không?

Về việc thành lập liên doanh

Việt Nam cam kết cho phép thành lập ngân hàng liên doanh tại Việt Nam ngay từ thời điểm gia nhập WTO (11/1/2007) với điều kiện:

- Phía nước ngoài tham gia liên doanh phải là ngân hàng thương mại có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm liền trước thời điểm nộp đơn xin thành lập liên doanh tại Việt Nam; và
- Phần vốn góp của phía nước ngoài trong ngân hàng liên doanh không vượt quá **50%** vốn điều lệ.

Về việc thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài

Việt Nam cam kết cho phép thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài kể từ ngày 1/4/2007 với điều kiện ngân hàng nước ngoài là chủ đầu tư phải là ngân hàng thương mại có tổng tài sản trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm liền trước thời điểm nộp đơn xin thành lập ngân hàng tại Việt Nam.

Ngoài điều kiện theo cam kết, việc thành lập ngân hàng tại Việt Nam phải **tuân thủ các điều kiện kỹ thuật** áp dụng chung theo quy định của pháp luật Việt Nam.



Hộp 2 - Pháp luật Việt Nam quy định gì về việc thành lập ngân hàng FDI?

Nghị định 22/2006/NĐ-CP của Chính phủ là văn bản chính quy định về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và văn phòng đại diện của các tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.

Nghị định này đã đưa toàn bộ các điều kiện về việc thành lập ngân hàng FDI trong cam kết WTO của Việt Nam vào nội dung của mình.



Có thể thành lập công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính có vốn đầu tư nước ngoài tại VN không?

Điều kiện chung

Việt Nam cam kết **cho phép thành lập** các công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam **với điều kiện:**

- (i) Công ty mẹ phải có tổng tài sản trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn xin thành lập công ty tại Việt Nam;
- (ii) Tuân thủ các điều kiện kỹ thuật áp dụng chung theo quy định của pháp luật Việt Nam.



Điều kiện riêng

Ngoài các điều kiện chung, việc thành lập công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính còn phải đáp ứng điều kiện riêng đối với từng loại như sau:

Đối với công ty tài chính

Việt Nam cam kết cho phép thành lập công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn nước ngoài với điều kiện phía nước ngoài phải là *các ngân hàng thương mại nước ngoài hoặc công ty tài chính nước ngoài.*

Đối với công ty cho thuê tài chính

Việt Nam cam kết cho phép thành lập công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài với điều kiện phía nước ngoài phải là *các ngân hàng thương mại nước ngoài, công ty tài chính nước ngoài hoặc công ty cho thuê tài chính nước ngoài.*



Tổ chức tài chính nước ngoài có thể thành lập chi nhánh tại VN không?

Chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Việt Nam **cam kết cho phép** các ngân hàng thương mại nước ngoài được thành lập chi nhánh tại Việt Nam với **điều kiện**:

- (i) Ngân hàng mẹ có tổng tài sản trên 20 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm liền trước thời điểm nộp đơn xin lập chi nhánh ở Việt Nam;
- (ii) Chi nhánh được thành lập phải chịu các hạn chế trong hoạt động của mình.



Ngoài các điều kiện nêu trong cam kết nói trên, các ngân hàng nước ngoài muốn thành lập chi nhánh tại Việt Nam phải tuân thủ ***các điều kiện khác về mặt kỹ thuật*** theo quy định của pháp luật Việt Nam (áp dụng chung cho cả ngân hàng trong nước và ngân hàng nước ngoài).

Những nội dung cam kết này của Việt Nam trong WTO đã được đưa vào các quy định tại ***Công văn số 1210/NHNN-CN*** của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trên thực tế, trước khi gia nhập WTO, một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam (37 chi nhánh tính đến 4/2007).

Chi nhánh công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam

Việt Nam chưa cam kết gì về việc thành lập chi nhánh công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính nước ngoài tại Việt Nam. Vì vậy, việc cho phép thành lập chi nhánh các công ty này tại Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách và pháp luật liên quan của Việt Nam trong từng thời kỳ.



Hộp 3 - Những hạn chế trong hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam?

- (i) Không được phép mở các điểm giao dịch khác** ngoài trụ sở giao dịch chính của mình

Ví dụ Ngân hàng A mở chi nhánh X1 tại Việt Nam thì chi nhánh X1 này không được tự mình mở các điểm giao dịch, chi nhánh khác. Nếu muốn mở rộng mạng lưới hoạt động, Ngân hàng A phải tự mình xin phép mở các chi nhánh X2, X3, v.v hoặc thông qua các hình thức đầu tư khác.

Việt Nam cam kết không hạn chế số chi nhánh trực tiếp của các ngân hàng nước ngoài;

- (ii) Bị hạn chế trong việc nhận tiền gửi bằng Đồng Việt Nam** từ các thể nhân Việt Nam mà ngân hàng không có quan hệ tín dụng (chưa cung cấp các khoản vay, cho vay, chưa nhận tiền gửi, v.v) theo % mức vốn mà ngân hàng mẹ cấp cho chi nhánh như sau:

- Từ 1/1/2007: 650% vốn pháp định được cấp;
- Từ 1/1/2008: 800% vốn pháp định được cấp
- Từ 1/1/2009: 900% vốn pháp định được cấp;
- Từ 1/1/2010: 1000% vốn pháp định được cấp;
- Từ 1/1/2011: được nhận tiền gửi bằng Đồng Việt Nam ở mức tương tự các ngân hàng Việt Nam.



6

Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính nước ngoài có được phép thành lập văn phòng đại diện tại VN không?

Việt Nam cam kết **cho phép** các tổ chức tài chính nước ngoài (ngân hàng thương mại nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính) được mở Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Theo quy định thì Văn phòng đại diện không được phép tiến hành các hoạt động thương mại sinh lời trực tiếp).



7

Thời hạn hoạt động tối đa của các tổ chức tín dụng FDI ở VN là bao lâu?

Trong WTO, Việt Nam không cam kết về thời hạn hoạt động của các loại hình tổ chức tín dụng. Như vậy, Việt Nam ***có quyền tự do quy định*** về thời hạn này.

Theo pháp luật Việt Nam hiện hành thì thời hạn hoạt động tối đa của các tổ chức tín dụng được quy định như sau:

- Đối với ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài: không quá **99 năm**;
- Đối với chi nhánh của ngân hàng nước ngoài: không vượt quá thời hạn hoạt động của ngân hàng mẹ và không quá **99 năm**;
- Đối với văn phòng đại diện của ngân hàng nước ngoài: *không vượt quá thời hạn hoạt động của ngân hàng mẹ*;
- Công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài: **50 năm**

Thời hạn hoạt động cụ thể được ***quy định trong giấy phép*** được cấp và ***có thể được gia hạn*** theo yêu cầu (thời hạn gia hạn không vượt quá thời hạn hoạt động trước đó được quy định trong giấy phép).



8

Ngân hàng nước ngoài có thể thiết lập các máy rút tiền tự động, phát hành thẻ tín dụng tại VN không?

Theo cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, các ngân hàng nước ngoài được hưởng đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia đầy đủ, tức là các ngân hàng này ***có quyền thiết lập và vận hành các máy rút tiền tự động*** (ATM) như các ngân hàng Việt Nam. Hiện nay đối với các ngân hàng Việt Nam, không có hạn chế số lượng các máy rút tiền tự động mà các ngân hàng này được phép lắp đặt.

Các tổ chức tín dụng nước ngoài cũng ***được phép phát hành thẻ tín dụng*** tại Việt Nam như các ngân hàng Việt Nam.



9

VN có thể áp dụng các hạn chế đối với đầu tư nước ngoài trong dịch vụ tài chính - ngân hàng ngoài các hạn chế theo cam kết không?

Do tính đặc thù và tầm quan trọng của dịch vụ tài chính (đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đối với các nhà đầu tư, những người gửi tiền...), WTO **cho phép** các nước thành viên được áp dụng các biện pháp khác vì lý do thận trọng, đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính.

Do đó, ngoài các hạn chế về hình thức pháp nhân, yêu cầu về vốn, các hạn chế về hoạt động đối với chi nhánh... đối với nhà đầu tư nước ngoài (xem Biểu cam kết về dịch vụ ngân hàng), **Việt Nam có thể xem xét áp dụng bổ sung các biện pháp mang tính hạn chế, kiểm soát chặt chẽ nhằm mục tiêu thận trọng.**



Hộp 4 – Ví dụ về các yêu cầu bổ sung có thể có đối với tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài cam kết)

- Yêu cầu về tỷ lệ dự trữ bắt buộc;
- Yêu cầu về vốn đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng liên doanh;
- Yêu cầu về điều kiện vật chất, kỹ thuật, nhân lực, v.v đối với các tổ chức tín dụng.

Các tiêu chí này được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư nước ngoài (các ngân hàng thương mại nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính).



10

Nhà đầu tư nước ngoài muốn mua cổ phần tại các ngân hàng VN có chịu hạn chế nào không?

Việt Nam cam kết về việc góp vốn dưới hình thức mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại các ngân hàng Việt Nam như sau:

- ➔ **Đối với các ngân hàng thương mại quốc doanh được cổ phần hóa** (ví dụ VCB, BIDV...): Tỷ lệ cổ phần của các tổ chức tín dụng nước ngoài trong các ngân hàng cổ phần hóa này có thể bị hạn chế **như mức tỷ lệ cổ phần của các ngân hàng Việt Nam trong các ngân hàng cổ phần hóa** này;
- ➔ **Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần thuộc khu vực dân doanh**: tổng số cổ phần do các cá nhân, tổ chức nước ngoài nắm giữ tại mỗi ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam không được vượt quá **30% vốn điều lệ** của ngân hàng đó, trừ khi luật pháp Việt Nam có qui định khác hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.



11

VN có đưa ra cam kết nào về ngoại hối không?

- **Về giao dịch vãng lai:** *dỡ bỏ tất cả* các biện pháp kiểm soát giao dịch vãng lai (và trên thực tế Việt Nam đã thực hiện cam kết này);
- **Về giao dịch vốn:** Việt Nam đã *nới lỏng* các giao dịch chuyển vốn của các nhà đầu tư nước ngoài và việc vay nước ngoài của các tổ chức cư trú;
- **Về các biện pháp quản lý ngoại hối:** chỉ được *áp dụng trong những trường hợp ngoại lệ*, do Chính phủ quyết định để duy trì an ninh tài chính và tiền tệ quốc gia phù hợp với điều lệ của Quỹ Tiền tệ quốc tế;
- **Về cân đối ngoại tệ:** Chính phủ cam kết *bảo đảm cân đối nhu cầu ngoại tệ* cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án đặc biệt quan trọng trong các chương trình của Chính phủ và hỗ trợ cân đối ngoại tệ cho các dự án cơ sở hạ tầng và một số dự án quan trọng khác trong trường hợp các ngân hàng được phép giao dịch ngoại hối không thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu về ngoại tệ.



CAM KẾT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN



12

VN cam kết những dịch vụ chứng khoán nào khi gia nhập WTO?

Liên quan đến các dịch vụ chứng khoán, Việt Nam cam kết cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia cung cấp các dịch vụ chứng khoán sau tại Việt Nam:

- (i) **Giao dịch** cho tài khoản của mình hoặc tài khoản của khách hàng tại sở giao dịch chứng khoán, thị trường giao dịch trực tiếp (OTC) hay các thị trường khác **những sản phẩm sau**:
 - Các công cụ phái sinh, bao gồm cả hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền lựa chọn;
 - Các chứng khoán có thể chuyển nhượng;
 - Các công cụ có thể chuyển nhượng khác và các tài sản tài chính, trừ vàng khối.

(Các dịch vụ này bao gồm cả nghiệp vụ môi giới)



- (ii) **Tham gia vào các đợt phát hành mọi loại chứng khoán**, bao gồm bảo lãnh phát hành, và làm đại lý bán (chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng), cung cấp các dịch vụ liên quan đến các đợt phát hành đó;
- (iii) **Quản lý tài sản** (bao gồm quản lý danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác);
- (iv) **Các dịch vụ thanh toán và thanh toán bù trừ** chứng khoán, các công cụ phái sinh và các sản phẩm liên quan đến chứng khoán khác;
- (v) **Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, các phần mềm liên quan** của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán.



13

Nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ chứng khoán ở VN dưới hình thức nào?

Việt Nam cam kết cho phép các công ty chứng khoán nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động chứng khoán ở Việt Nam dưới các hình thức sau đây:

- **Văn phòng đại diện** (với điều kiện các văn phòng đại diện không được thực hiện các hoạt động kinh doanh sinh lời trực tiếp);
- **Liên doanh** với đối tác Việt Nam (với điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%);
- **Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài** (kể từ 11/1/2012);
- **Chi nhánh** của công ty chứng khoán nước ngoài (kể từ 11/1/2012 và kèm theo điều kiện hoạt động của chi nhánh chỉ giới hạn ở cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, thanh toán và thanh toán bù trừ chứng khoán, cung cấp và chuyển thông tin tài chính, các phần mềm liên quan.



14

VN có thể mở cửa thị trường chứng khoán khác với cam kết WTO không?

Mở cửa nhanh hơn cam kết



Cam kết về dịch vụ nói chung và cam kết về dịch vụ ngân hàng, tài chính, chứng khoán nói riêng chỉ là những “điều kiện mở cửa tối thiểu” mà Việt Nam phải áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.



Vì vậy, Việt Nam hoàn toàn ***có quyền “mở cửa” sớm hơn, rộng hơn cam kết tối thiểu*** này bằng cách giảm bớt các điều kiện mang tính hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài khi gia nhập những thị trường dịch vụ này. Việc mở cửa thị trường thoáng hơn cam kết sẽ phụ thuộc vào quyết định của Chính phủ, căn cứ vào thực trạng phát triển của ngành và nhu cầu tăng cường cạnh tranh của thị trường trong từng thời điểm.



Mở cửa chậm hơn cam kết


WTO thừa nhận các trường hợp ngoại lệ trong đó một nước thành viên mở cửa thị trường chậm hơn cam kết ***vì những lý do như an ninh quốc gia, cân thanh toán...*** Vì vậy, nếu vì các lý do như vậy, Việt Nam có thể quy định điều kiện, hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài khắt khe hơn mức đã cam kết hoặc mở cửa với lộ trình chậm hơn cam kết.

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

 **Hộp 1** – Sự khác nhau giữa các lĩnh vực dịch vụ đã cam kết và lĩnh vực dịch vụ chưa cam kết 

 **Hộp 2** - Pháp luật Việt Nam quy định gì về việc thành lập ngân hàng FDI? 

 **Hộp 3** - Những hạn chế trong hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam? 

 **Hộp 4** – Ví dụ về các yêu cầu bổ sung có thể có đối với tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài cam kết) 